**Thứ Hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC- Những người bạn tốt.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hiểu về vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, tại cộng đồng.

- HS nêu được những ứng xử phù hợp với bạn bè.

- HS thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đến bạn bè xung quanh.

 \*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đến bạn bè xung quanh; biết đóng góp, xây dựng cho tủ sách tình bạn của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách xử lí các tình huống liên quan trong bài học.

- Kĩ năng giao tiếp, hợp tác trong hoạt động.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS trong các hoạt động chung của lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Tiến trình tổ chức hoạt động.**

**Phần 1: Nghi lễ:**

- Người điều hành chính: Giáo viên tổng phụ trách: Đ/c Ninh

- Người phối hợp: Giáo viên chủ nhiệm, GV chuyên, học sinh.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ: Những người bạn tốt.**

- Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền

- Phối hợp: GVCN thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS hiểu về vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở địa phương, tại cộng đồng.**b) Cách thức thực hiện:** GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về chủ đề Tình bạn.  - Gợi ý nội dung tiểu phẩm: Sơn là một HS mới chuyển đến lớp. Bạn khá nhút nhát, ít nói chuyện với mọi người. Một số bạn nam trong lớp thấy vậy rất hay trêu chọc Sơn. Một hôm, trong giờ ra chơi, thấy Sơn lủi thủi một mình, Nam và Hoa đã rủ Sơn cùng đọc quyển truyện mới mua. Sơn rất vui vì được hai bạn rủ đọc sách cùng.- Kết thúc tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.- GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của tình bạn trong cuộc sống: Tình bạn có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống. Bạn bè luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khó khăn, mang đến những ảnh hưởng tích cực cho mỗi người và ngược lại. Nếu thiếu đi bạn bè, con người sẽ trở nên cô độc trong cuộc sống.- Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì?- GV chốt nội dung bài học.- GV nhắc HS chuẩn bị chủ đề: An toàn trong cuộc sống. |   Nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước toàn trường.- HS lắng nghe gợi ý. - HS chia sẻ cảm nghĩ: tiểu phẩm rất hay và mang nhiều ý nghĩa về ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống. - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. - HS lắng nghe.  |

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1+ 2 : TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 01: Chẳng phải chuyện đùa**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng / phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta).

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên các bộ phận của sự vật trong bài.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý mẹ và người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc bảng chữ cái. Đánh vần được một số từ ngữ đơn giản có trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV giới thiệu video “12 con giáp” để khởi động bài học.+ GV trao đổi với HS về nội dung bài hát+ Trong bài hát nhắc đến mấy con giáp?+ Con giáp nào phi nước đại và hí vang trời?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV giải thích về 12 con giáp và hình ảnh con ngựa để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video 12 con giáp.+ HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.+ Bái hát nhắc đến 12 con giáp.+ Con giáp Ngọ (con ngựa) phi nước đại và hí vang trời- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.- GV HD đọc: Giọng đọc vui nhộn, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ chỉ tên gọi bộ phận của sự vật, từ chỉ hành động (nhai, ngửi, mở..). Đọc chậm rãi ở câu cuối.- HSKT: Đọc bảng chữ cái. Đánh vần được một số từ ngữ đơn giản có trong bài.- GV giải nghĩa từ khó: *hoa gọng vó* và những từ ngữ khác HS chưa hiểu.- GV tổ chức cho HS luyện đọc: Gọi 1 HS đọc bài.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.1. Câu thơ “Cái chai không đầu / Mà sao có cổ” nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?2. Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?- GV mời HS phát biểu, mỗi HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.VD: Cái cào có răng không dùng để nhai. Cái thuyền có mũi không dùng để ngửi.3. Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?- GV hướng dẫn: Em thích câu thơ; “Gọi là bánh xe / mà không ăn được” vì bánh là thứ để ăn nhưng bánh xe thì không ăn được.4. Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi ‘lạ” như trong bài thơ.- GV hướng dẫn:+ *Mũi dao, mũi kéo* không ngửi được.+ Miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được.- GV giải thích thêm: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật; gọi chân bàn, chân ghế, chân tủ vì các bộ phận này có đặc điểm giống chân của con người hoặc con vật.- GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, tác muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?* **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.**-** GV hướng dẫn đọc diễn cảm: Nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.+ GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ yêu thích. | - HS lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS đọc từ khó.- HS đọc bài.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.- 4 HS đọc nối tiếp nhau.- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.1. *Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên mootjbooj phận của cái chai. (Tại sao lại gọi là cổ chai?*2. *Tác giả phát hiện ra hiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tú, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó.*- HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS kể tên.- HS lắng nghe.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh. - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.- HS lắng nghe.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ |
| **4. Vận dụng.** |
| **\* Tự đọc bài thơ, bài văn, bài báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.+ ND bài đọc: Tìm đọc bài về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào Phiếu đọc sách. (GV phát Phiếu đọc sách cho HS).- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 82: Tìm phân số của một số (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh sau và chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được từ bức tranh:! Học sinh thực hành lấy $\frac{1}{3}$ số hình tròn trên bộ đồ dùng học tập.? Cần phải lấy ra bao nhiêu hình tròn?- GV hướng dẫn HS: Để biết lấy ra bao nhiêu hình tròn, ta cũng có thể thực hiện phép nhân sau: 12  $\frac{1}{3}$! Em hãy dự đoán xem kết quả của phép nhân trên.- GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Tìm phân số của một số ( Tiết 1) | - HS quan sát tranh, thực hiện chia sẻ với bạn cùng bàn:+ Có 12 hình tròn. Hãy lấy ra $\frac{1}{3}$ số hình tròn đó.+ HS thực hành theo bàn.+ 4 hình tròn12  $\frac{1}{3}$ = 4+ HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **( Làm việc nhóm – Cá nhân)** |
| **-** GV nêu nhiệm vụ: **Có 12 hình tròn. Tìm** $\frac{2}{3}$ **của 12 hình tròn đó.**! Thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trên.! Trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét, tuyên dương học sinh và chốt cách làm đùng, hay.**- GV gợi ý HS cách làm khác:****?** 12 : 3 = 4, rồi lấy 4  2 = 8. Ta có thể viết gộp lại thế nào?? Biết thức ( 12 : 3)  2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?- GV chốt: Đây chính là một cách tìm $\frac{2}{3}$ của 12; cũng chính là một cách tìm phân số của một số.! Nêu cách tìm $\frac{2}{3}$ của 12?? Vậy muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?Lưu ý HS: Khi làm bài và trình bày bài dạng này ta trình bày theo đúng quy tắc.! Lấy ví dụ về cách tìm phân số của một số.- GV nhận xét, tuyên dương HS. | + HS đọc lại nhiệm vụ thầy cô giao.+ HS thảo luận nhóm 4+ Đại diện các nhóm trình bày một số cách làm. Ví dụ như:\* Tìm $\frac{1}{3}$ của 12 hình tròn là 4 hình tròn. Sau đó lấy 4  2 = 8 hình tròn. Vậy $\frac{2}{3}$ của 12 hình tròn là 8 hình tròn.\* Ta lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4  2 = 8. Vậy $\frac{2}{3}$ của 12 hình tròn là 8 hình tròn. - HS lắng nghe( 12 : 3)  212  $\frac{2}{3}$- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.+ Ta lấy 12 nhân với phân số $\frac{2}{3}$+ Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.+ HS lắng nghe.+ HS làm bảng con- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) **Số?** + $\frac{2}{5}$ của 10 ngôi sao là mấy ngôi sao?+ $\frac{5}{6}$ của 12 hình vuông là mấy hình vuông?- GV chốt cách tính và nhận xét, tuyên dương.? Bài tập 1 rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:+ $\frac{2}{5}$ của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.+ $\frac{5}{6}$ của 12 hình vuông là 12 hình vuông.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.+ Kĩ năng tìm phân số của một số. |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:? Bài toán yêu cầu gì?- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.a; ? $ \frac{1}{2}$ của 18 là bao nhiêu? ? $\frac{1}{7}$ của 42 là bao nhiêu?b; ? $\frac{3}{4}$ của 20 là bao nhiêu? ? $\frac{3}{7}$ của 21 là bao nhiêu?c; ? $\frac{2}{5}$ của 35 là bao nhiêu?? $\frac{2}{9}$ của 36 là bao nhiêu?- GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.? Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì?! Nêu lại cách tìm phân số của một số.- GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.+ Tìm phân số của một số.- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.+ $\frac{1}{7}$ của 42 là 6+ $\frac{3}{4}$ của 20 là 15+ $\frac{3}{7}$ của 21 là 9+ $\frac{2}{5}$ của 35 là 14+ $\frac{2}{9}$ của 36 là 8- GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.+ Tìm phân số của một số.- Vài HS nhắc lại.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hôm nay, mẹ mang 100 000 đồng đi chợ. Mẹ đã mua hàng hết $\frac{3}{4}$ số tiền mẹ mang đi. Vậy em tính xem mẹ đã mua hàng hết bao nhiêu tiền?- GV mời cả lớp suy nghĩ và đưa ra kết quả.+ Đáp án: Mẹ đã mau hàng hết 75 000 đồng.- Nhận xét, tuyên dương học sinh | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS tính và đưa ra kết quả và cách tính.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 16 tháng 4 năm 2024**

CHIỀU Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg).

- Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung viết đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Viết chữ: y

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức cho HS xem video về sản phẩm khẩu trang.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung video để dẫn dắt vào bài:+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để làm gì?+ Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng sản phẩm?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video về sản phẩm khẩu trang.- HS cùng trao đổi với GV về nội dung trong video.+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để mọi người biết cách sử dụng.+ ????+ HS trả lời theo suy nghĩ.**-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**- GV mời 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1.- GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi:+ Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?+ Bản hướng dẫn đó nêu mấy bước thực hiện, công việc cụ thể của mỗi bước là gì?- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.**Hoạt động 2: Viết tiếp bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**- GV mời 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2- GV đặt hỏi:+ Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” giống với hướng dẫn nào của BT?+ Bản hướng dẫn này khác với bản hướng dẫn ở BT 1 chỗ nào?+ Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này?- GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.- GV hướng dẫn; + Tiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.+ Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng.- GV gọi một số HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.- HSKT: Tô và Viết chữ: y- GV và HS nhận xét, góp ý. | - 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1, cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi.+ Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm: Khẩu trang.- Đại diện nhóm trình bày.- 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2.+ *Bước 1.**+ Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh họa.**+ Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo).**-* HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.- HS lắng nghe.- HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3. Luyện tập.** |
| **Hoạt động 3:** - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 3.- GV mời HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi:+ Hình ảnh trong BT 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?- GV giải thích thêm: *Áo phao rất cần thiết khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn*.+ Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)?+ Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh hướng dẫn sử dụng áo phao?- GV yêu cầu HS viết vào vở.- GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.- GV nhận xét, tuyên dương.  | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.- HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi.+ *Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao.*+ *Cần thực hiện 3 bước:*  *Bước 1: Khoác áo phao vào người* *Bước 2: Cài khóa dưới* *Bước 3: Cài khóa trên*  + *Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình.*- HS viết vào vở.- HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chọn và viết giới thiệu một sản phảm.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 82: Tìm phân số của một số (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách giải một số bài toán liên quan đến tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc được một số phân số đơn giản có trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” để trả lời các câu hỏi sau:? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?? $\frac{3}{7}$ của 21 là bao nhiêu?? $\frac{2}{5}$ của 35 quyển vở là bao nhiêu quyển vở?? $\frac{2}{9}$ của 36 cái kẹo là bao nhiêu cái kẹo?- GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Tìm phân số của một số ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.+ Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.+ $\frac{3}{7}$ của 21 là 9.+ $\frac{2}{5}$ của 35 quyển vở là 14 quyển vở.+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá**: **( Làm việc nhóm)** |
| **-** GV nêu bài toán: **Một hộp có 12 quả bóng bàn. Hỏi** $\frac{3}{4}$ **số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng.**! Đọc đề bài toán! Thảo luận nhóm 2 tìm hiểu đề bài và tìm cách giải bài toán trên.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán yêu cầu gì?? Theo bạn, để tìm $\frac{3}{4}$ số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng ta làm phép tính gì?? Kết quả của phép tính trên là bao nhiêu?! Trình bày kết quả thảo luận.- GV nhận xét, chốt cách làm đúng và hướng dẫn học sinh cách đặt lời giải và trình bày bài toán.? Bài toán trên giúp em rèn kĩ năng gì? | + HS đọc bài toán.+ HS thảo luận nhóm 2+ Một hộp có 12 quả bóng bàn.+ Tìm $\frac{3}{4}$ số quả bóng bàn trong hộp.+ Ta làm phép nhân phân số của một số: 12  $\frac{3}{4}$ + Kết quả của phép tính trên bằng 9+ Đại diện các nhóm trình bày.+ Kĩ năng tìm phân số của một số; đặt lời giải và trình bày bài toán. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con) - GV nhận xét, tuyên dương.? Bài tập 3 rèn cho em kĩ năng gì?! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3+ Khôi hái được 48 quả dâu tây, Khôi đã ăn $\frac{3}{8}$ số quả dâu tây hái được. + Hỏi Khôi đã ăn bao nhiêu quả dâu tây?- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:Bài giảiKhôi đã ăn số quả dâu tây là: 48  $\frac{3}{8}$ = 18 ( quả) Đáp số: 48 quả dâu tây- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.+ Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.- Vài HS nhắc lại |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán yêu cầu gì?- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở nháp.! Đọc bài làm của mình trước lớp.- HS nhận xét bài của bạn.! Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn trong cùng bàn.- GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS khi trình bày bài giải.? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.+ Bạn Ngọc mua 16 tờ giấy thủ công có các màu khác nhau, trong đó $\frac{1}{8}$ số tờ giấy có màu vàng. + Hỏi bạn Ngọc mua được bao nhiêu tờ giấy thủ công có màu vàng?- HS làm bài vào vở nháp- Vài HS đọc bài làm của mình.- HS nhận xét- Đổi chéo vở kiểm tra bài.- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.+ Tìm phân số của một số. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4 – Cá nhân**! Đọc đề bài! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.- GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:? Quyển sách có bao nhiêu trang sách?? Chị Huyền đã đọc được bao nhiêu phần số trang sách?? Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm thế nào?- GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.- GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.- GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.- GV mở rộng cho HS cách làm khác:+ Số trang sách chị Huyền chưa đọc bằng số phần số trang sách của quyển sách là:  | - 2 HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.- LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.+ Quyển sách có 328 trang sách.+ Chị Huyền đã đọc được $\frac{3}{4} $số trang sách.+ Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm như sau:Bước 1: Tìm số trang sách chị Huyền đã đọc.Bước 2: Tìm số trang sách chị Huyền chưa đọc.- HS nghe và ghi nhớ.- HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| **Bài 6: Trò chơi: Ai nhanh nhất?**! Đọc đề bài? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?**-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Ai nhanh nhất?”để hoàn thành bài tập 6:Suy nghĩ trình bày các bước giải và tìm kết quả của bài toán trên nhanh nhất.- GV nhận xét, khen ngợi HS.? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?! Nêu lại cách tìm phân số của một số.**-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài+ Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng. Xe thứ hai chỉ chở được số thùng hàng bằng $\frac{2}{3}$ số thùng hàng xe thứ nhất chở.+ Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?- HS suy nghĩ trong 2 phút. Bạn nào nghĩ ra nhanh nhất sẽ trình bày trước lớp.+ Tìm phân số của một số.- 2 HS nhắc lại.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

 **----------------------------------------------------------**

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt theo chủ đề: Tình cảm bạn bè**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**Tích hợp quyền con người**: Quyền tự do kết giao bạn bè, hội họp tụ tập một cách hòa bình.

 - HSKT: Biết chia sẻ với bạn bè xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)**- GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.- GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau). - GV phôt biến luật chơi:+ Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;+ Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;+ Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;+ Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.GV lưu ý: Người chơi chỉ được dùng lưng đỡ bóng. Bóng bay bị rơi, vỡ trên đường hoặc bò ra ngoài rổ là phạm quy.- GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.- HSKT: Biết chia sẻ với bạn bè xung quanh.- GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.- GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?? Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?? Trò chơi này có ý nghĩa gì?- GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè.**\*Tích hợp quyền con người**: Quyền tự do kết giao bạn bè, hội họp tụ tập một cách hòa bình.+ Theo các em thì chúng ta có quyền tự do kết giao bạn bè không? Có được hội họp, tụ tập một cách hòa bình?Gv đưa ra điều 20 trong **Điều 20 . Quyền tụ hợp nơi công cộng**Tất cả chúng ta có quyền gặp gỡ bạn bè của chúng ta và làm việc cùng nhau một cách ôn hòa để bảo vệ quyền của mình. Không ai có thể buộc chúng ta tham gia vào một nhóm nếu chúng ta không muốn . | - HS quan sát- HS theo dõi, lắng nghe- HS lắng nghe luật chơi- Các đội tham gia trò chơi.- HS lắng nghe- Vui, phấn khởi, ...- Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.- Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết.+ Hs liên hệ, trả lời... |
| **3. Luyện tập.** |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)**! Đọc yêu cầu trong sách giáo khoa trang 86! Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:- GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)+ Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn+ Dự kiến thời gian thực hiện.! Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:Tình bạn có vị trí quan trọng với mỗi chúng ta. Các em hãy cùng bạn bè của mình tham gia thật nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, rèn luyện bản thân. Qua các hoạt động đó, các em sẽ thêm hiểu nhau, quý mến, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau được nhiều hơn trong học tập và trong cuộc sống.- GV hướng dẫn học sinh cùng bạn thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” đã xây dựng. | - Vài HS đọc yêu cầu.- Quan sát.- Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.- HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe và thực hiện.- HS lắng nghe và thực hiện. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| ? Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn? ! Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.- Vài học sinh trả lời.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 17 tháng 4 năm 2024**

**Sáng** Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Kể chuyện: Gu- li-vơ ở xứ sở tí hon**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể.

- Hiểu nội dung câu chuyện: *Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.*

- Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện *Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon*.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 - HSKT: Luyện nói, nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện theo khả năng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV giới thiệu “*Gu-li-vơ* d*u kí*” để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung.+ Gu-li-vơ là ai?+ Gu-li-vơ có những chuyến phiêu lưu như thế nào?+ Gu-li-vơ đã làm gì khi lạc vào xứ sở tí hon?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.+ Là một nhân vật trong cuốn truyện “Gu-li-vơ du kí”.+ ???- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)- GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon cho cả lớp nghe.- GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh họa trong SGK.- GV giải nghĩa từ khó, viết tên Li-li-pút, Bli-phút lên bảng để HS dễ theo dõi câu chuyện.- GV chỉ vào tranh kể lại lần 2, lần 3. | - HS lắng nghe GV kể chuyện.- Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh theo lời kể. |
| **3. Luyện tập.** |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)*****1. Kể chuyện trong nhóm:***- GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh và để kể và trao đổi câu chuyện.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.***1.2. Kể chuyện trước lớp.***- GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh để kể và trao đổi câu chuyện.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).** - GV mời HS đọc câu hỏi gợi ý trong SGK.- GV mời HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?b) Tại sao Gu-li-vơ cố thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?c) Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc câu hỏi.+ HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ Gu-li-vơ là một người khổng lồ.b) Vì anh yêu hòa bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước.c) HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: Người khổng lồ hòa bình / người khổng lồ nhân hậu / chàng thủy thủ khổng lồ / nhà thám hiểm may mắn.- Đại diện các nhóm trình bày.- các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện những việc làm tốt, thương yêu giúp đỡ em (hoặc giúp anh, chị) để bố mẹ vui lòng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 02: Đường đi Sa Pa (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên đỉnh Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết tôn trọng, tự hào và gìn giữ tài sản quốc gia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 - HSKT: Đọc bảng chữ cái. Đánh vần được một số từ ngữ đơn giản có trong bài

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạy động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là những câu hỏi liên quan đến câu chuyện “Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon”- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì trả lời câu hỏi của bông hoa đó.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa trong bài kết hợp xem video về Sa Pa.- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc nhẹ nhàng, trầm lắng.- HSKT: Đọc bảng chữ cái. Đánh vần được một số từ ngữ đơn giản có trong bài- GV tổ chức cho HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài học trước.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài học trước.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Đọc hiểu**- GV mời HS nối tiếp nhau đọc các câu hỏi trong SGK.- Gv yêu cầu HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.1. Những chi tiêt nào trong đoạn 1 cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên trên đường đi Sa Pa.2. Đoạn 2 miêu tả vẻ đẹp bình dị trong đời sống của người dân qua những hình ảnh nào?- Gv giải thích thêm: Có 2 cách gọi tên dân tộc Hmông là Hmông và Mông.3. Tìm những từ ngữ, chi tiết ở đoạn 3 miêu tả khí hậu đặc biệt ở Sa Pa.- GV giải thích thêm: Thời tiết, phong cảnh ở Sa Pa luôn thay đổi, mỗi ngày như có 4 mùa. Sự thay đổi đó rất nhanh chóng, thể hiện qua từ *Thoắt* mà tác giả lặp lại ở đầu các câu.4. Em thíc những từ ngữ, hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao?Ví dụ:+ Em thích hình ảnh phong cảnh Sa Pa thay đổi một cách đột ngột, thoắt cái là lá vàng rơi khiến người ta có carmgiasc như đang ở giữa mùa thu, thoắt cái lại thấy mưa tuyết trắng xóa như đang ở giữa mùa đông.5. Bài văn cho thấy tình cảm của tác giả với Sa Pa như thế nào?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài văn nói về điều gì?* - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Bài văn miêu tả cảnh đẹp kì thú của đường lên Sa Pa và của Sa Pa. Qua đó nói lên tình cảm yêu mến và tự hào về vùng đất được xem là món quà kì diệu của thiên nhên dành cho nước ta.*** | - HS nối tiếp nhau đọc các câu hỏi trong SGK- HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.2. + *Hình ảnh phố huyện hiền hòa với các em nhỏ người dân tộc Hmông, Tu Di, Phù Lá ăn mặc sặc sỡ chơi đùa trước các cửa hàng.*+ Hình ảnh người ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt của buổi chợ.3. *Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khoắc mùa thu. / Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận./ Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhưng hiếm quý.*4. HS nêu từ ngữ, hình ảnh trong bài văn mà mình yêu thích.+ Em thích hình ảnh phố chợ dập dìu chìm dần trong màu sương tím buổi chiều.....5. Tác giả yêu vẻ đẹp của mỗi cảnh vật trên đường đi Sa Pa./ Tác giả tự hào về cảnh đẹp của Sa Pa.- HS trả lời theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện theo các đoạn sau:+ Đoạn 2: Giọng trầm, chú ý đến hình ảnh hơi buồn của một thị trấn nhỏ mờ ảo trong sương chiều.+ Đoạn 3: Thể hiện được sự ngạc nhiên, thú vị của tác giả khi chứng kiến cảnh vật thay đổi qua từng khoảnh khoắc, giọng đọc sôi nổi, hào hứng.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- GV mời HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.** |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nang cao theo đoạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 83: Luyện tập (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc được một số phân số đơn giản có trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa tặng sao” để trả lời các câu hỏi sau:? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?? $\frac{4}{7}$ của 28 là bao nhiêu?? $\frac{3}{5}$ của 35 là bao nhiêu?? $\frac{3}{8}$ của 32 là bao nhiêu?- GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Luyện tập ( Tiết 1) | - HS chơi trò chơi.+ Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.+ $\frac{4}{7}$ của 28 là 16.+ $\frac{3}{5}$ của 35 là 21.+ $\frac{3}{8}$ của 32 là 12.+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.? Bài toán yêu cầu gì?- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) .a,$\frac{3}{7}$ của 14 hình thoi là bao nhiêu hình thoi?$\frac{5}{6}$ của 18 bông hoa là bao nhiêu bông hoa?b, $\frac{1}{3}$ của 18 là bao nhiêu? $\frac{1}{8}$ của 64 là bao nhiêu? $\frac{2}{7}$ của 42 là bao nhiêu? $\frac{4}{9}$ cuả 27 là bao nhiêu? $\frac{3}{5}$ của 80 là bao nhiêu? $\frac{5}{8}$ của 96 là bao nhiêu?- GV gọi HS nối tiếp trả lời các câu hỏi trên và nêu cách làm đối với từng phép tính.- GV nhận xét, tuyên dương.? Bài tập 1 rèn cho em kĩ năng gì?! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1+ Điền số thích hợp vào ô trống. - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.+ 6 hình thoi+ 15 bông hoa+ $\frac{1}{3}$ của 18 là 6+ $\frac{1}{8}$ của 64 là 8+ $\frac{2}{7}$ của 42 là 12+ $\frac{4}{9}$ cuả 27 là 12+ $\frac{3}{5}$ của 80 là 48+ $\frac{5}{8}$ của 96 là 60- HS nối tiếp trả lời.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.+ Kĩ năng về tìm phân số của một số.- Vài HS nhắc lại |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.? Bài toán yêu cầu gì?- GV hướng dẫn mẫu: Tìm $\frac{2}{3}$ của 15 kg.Bước 1: Tìm $\frac{2}{3}$ của 15.Ta có $\frac{2}{3}$ của 15 là: 15  $\frac{2}{3}$ = 10.Bước 2: Kết luận:Vậy $\frac{2}{3}$ của 15 kg là 10 kg.- GV lưu ý HS: Đây là dạng tìm phân số của một số đo đại lượng.- GV mời cả lớp làm bài vào bảng con( GV chia theo bàn, mỗi HS làm 1 phép tính).! Đọc bài làm của mình trước lớp.a, $\frac{1}{4}$ của 20 km.b, $\frac{1}{7}$ của 28 g.c, $\frac{3}{10}$ của 100 ml.d, $\frac{3}{4}$ của 640 tấne, $\frac{5}{8}$ của 40 m2g, $\frac{2}{3}$ của 1 giờ.( GV hướng dẫn kĩ ý g)- Gọi HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS nắm chắc các bước làm dạng toán này.? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.+ Tính ( theo mẫu)- HS quan sát và lắng nghe, cùng GV thực hiện các bước.- HS lắng nghe- HS làm bài vào bảng con- HS lần lượt đọc bài làm của mình.a, Ta có $\frac{1}{4}$ của 20 là: 20  $\frac{1}{4}$ = 5.Vậy $\frac{1}{4}$ của 20 km là 5 km.b, Ta có $\frac{1}{7}$ của 28 là: 28  $\frac{1}{7}$ = 4.Vậy $\frac{1}{7}$ của 28 g là 4 g.c,Ta có $\frac{3}{10}$ của 100 là: 100  $\frac{3}{10}$ = 30.Vậy $\frac{3}{10}$ của 100 ml là 30 ml.d, Ta có $\frac{3}{4}$ của 640 là:640  $\frac{3}{4}$ = 480.Vậy $\frac{3}{4}$ của 640 tấn là 480 tấne, Ta có $\frac{5}{8}$ của 40 là 40  $\frac{5}{8}$ = 25Vậy $\frac{5}{8}$ của 40 m2 là 25 m2- HS nhận xét- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.+ Tìm phân số của một số. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 4** ! Đọc đề bài! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.- GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:? Mai tiết kiệm được bao nhiêu tiền?? Mai đã dùng bao nhiêu phần số tiền đó để mua đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới?? Bài toán yêu cầu làm gì?? Muốn biết Mai còn lại bao nhiêu tiền, ta làm thế nào?- GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.- GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.- GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.? Còn cách làm khác không?- GV nhận xét, tuyên dương HS | - 2 HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.- LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.+ Mai tiết kiệm được 980 000 đồng.+ Mai đã dùng $\frac{2}{5} $số tiền để mua sách đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới.+ Tính số tiền còn lại của Mai.+ Muốn biết Mai còn lại bao nhiêu tiền, ta làm như sau:Bước 1: Tìm số tiền Mai đã dùng để mua đồ dùng tập.Bước 2: Tìm số tiền còn lại của Mai.- HS nghe, và ghi nhớ.- HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. - HS trả lời: |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hôm nay, mẹ đi chợ về mua cho em 1 gói kẹo. Em bóc ra đếm thì gói kẹo có 20 cái kẹo. Mẹ bảo: “Con chia cho em Bo $\frac{3}{5}$ số kẹo đó”. Vậy em tính xem phần của em được bao nhiêu cái kẹo?- GV mời HS cả lớp viết kết quả vào bảng con.+ Đáp án: 8 cái kẹo- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS viết kết quả vào bảng con.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

Tiết 4: KHOA HỌC

**Bài 21: Phòng tránh đuối nước (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phân tích, phán đoán những tình huống co nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**Tích hợp GDKNS:** Khai thác các hình trong bài học để biết biển( không khí, nước biển, cảnh quan...) giúp ích cho sức khỏe con người. Phân tích và phán đoán những tình hướng có nguy cơ dẫn đến đuối nước.

- HSKT: - Tham gia các hoạt động cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS xem 1 vài bản tin về tình hình trẻ em bị đuối nước và yêu cầu HS trả lời câu hỏi+ Vì sao các em HS trong video lại bị đuối nước ? Cần làm gì để tránh bị đuối nước?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi-HS trả lời theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* |
| **HĐ 1: Phân tích, phán đoán nguy cơ dẫn đến đuối nước.** - GV gọi HS đọc yêu cầu- YC thực hiện theo nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ:+ Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực nào?+ Điều gì có thể xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?+ Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn nhỏ?- Gv nhận xét, chốt ý đúng =>**Bước 1: Phân tích, phán đoán****HĐ 2: Thuyết phục và vận động**Gv cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:+ Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này không an toàn?+ Nếu các bạn không nghe em sẽ làm gì?- GV mời đại diện các nhóm báo cáo- GV nhận xét chung, kết luận => **Bước 2: Thuyết phục, vận động** | - Hs quan sát tranh 7- SGK trang 88- 1HS đọc yêu cầu- HS thực hiện thảo luận và làm nhiệm vụ.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả+ Khu vực suối có nước chảy siết.+ Trượt chân ngã, nước chảy siết có thể cuốn các bạn đi+ Va đập vào tảng đá dẫn đến bị thương không làm chủ được tình thế.+ Không có ai?Các nhóm nhận xét, bổ sung.- Hs thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:+ Biển báo nguy hiểm+ Nói ra điểm không an toàn cho bạn biết....+ Đi báo với người quản lí, hoặc người lớn.+ ....... |
|  |
| **Hoạt động 2: Luyện tập phân tích và phán đoán tình huống** - HS đọc yêu cầu trang 88- Hãy phân tích và phán đoán tình huống và thuyết phục các bạn nhỏ trong hình 8 để giúp các em nhỏ tránh xa nguy hiểm.- Gọi đại diện các nhóm trình bày- GV nhận xét tuyên dương. | - HS thảo luận nhóm 6 và làm ra bảng phụ. **-** Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến |
| **GV kết luận bài học :*****Để phòng tránh đuối nước: Không chơi ở những khu vực gần hố nước sâu, ao, hồ, sông , suối. Nếu đi qua những khu vực đó cần người lớn đi kèm. Mọi người cần tránh xa khu vực đã có biển báo nguy hiểm cảnh báo đuối nước.*****Tích hợp GDKNS**: Nhận biết các biển cảnh báo nguy hiểm* Gv trình chiếu một số biển cảnh báo....
 | - 2-3 HS nhắc lại.* Hs quan sát các biển báo, nêu nội dung của biển cảnh báo.
 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn”+ GV chuẩn bị một số tình huống nguy hiểm + Chia lớp thành 3 nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 7 phút.+ Các nhóm thi nhau đưa phán đoán và thuyết phục qua các tình huống . Mỗi ý đúng sẽ nhận được 1điểm. Sau 5 phút, nhóm nào nhiều điểm nhất nhóm đó thắng cuộc.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơi |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Chiều **SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ**

**( 3 tiết)**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 10/3**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

Sáng Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**T1+2: Dạy bù T5 LTVC: Luyện tập về lựa chọn từ ngữ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao.

- Hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung.

- Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa.

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung theo khả năng.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động: |
| - GV tổ chức cho HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh- GV cùng trao đổi với HS về nội dung tranh và từ ngữ miêu tả.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh.- HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Hoạt động 1. Nhận xét về việc dùng từ ở đoạn văn.** **Bài 1:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và hỏi đáp theo nhóm:*a) Tác giả sử dụng từ nào để tả màu sắc của mỗi con ngựa?**b) Tìm những từ chỉ màu sắc giống mỗi từ trên.* *VD: Trắng tuyết: trắng xóa, trắng tinh.**c) Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn sử dụng các từ chỉ màu sắc đó?*- GV hỏi thêm: Ta có thể thay các từ tác giả sử dụng bằng các từ ta tìm thấy ở câu b (trắng xóa, trắng tinh) không? Vì sao?- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt lại: Các từ *đen huyền, trắng tuyết, đỏ son* mà tác giả sử dụng làm cho người đọc có thể tưởng tượng một cách rõ ràng về màu sắc tuyệt đẹp của những con ngựa mà tác giả nhắc đến. Việc sử dụng các từ này giúp đoạn văn trở nên hay và gần gũi với người đọc.**Hoạt động 2. Xếp các từ vào nhóm thích hợp.****Bài 2.** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV hướng dẫn:+ Xác định các từ trong ngoặc đơn và nghĩa của chúng.+ Thư dùng từ với câu văn+ Nhận xét: Dùng từ nào đúng hơn, biểu đạt được tình cảm, cảm xúc rõ nét hơn? Vì sao?- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng: Mùa xuân , cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa *hồng tươi.* Hàng ngàn búp non là hàng ngàn ảnh nến *trong xanh.* Tất cả đều *long lánh,* lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen … đàn đàn, lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và *tranh cãi* nhau, ồn mà vui không thể tưởng được.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.a) Đen huyền, trắng tuyết, đỏ son.b) HS thảo luận. Tìm từ.c) HS trả lời theo hiểu biết của mình- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn****Bài tập 3.**- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn:+ Nhớ lại bài văn tả cây cối đã học.+ Hình dung lại một vườn hoa mà em đã biết.+ Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) tả một số cây hoa trong vườn hoa. Chú ý lựa chọn từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa em định tả.+ Đọc lại các câu mới viết, thay những từ ngữ chưa ưng ý (nếu có) bằng từ ngữ khác.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.- GV gọi một số HS đọc bài làm của mình, lựa chọn một từ ưng ý nhất, giải thíc vì sao.- GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.- Hs lắng nghe hướng dẫn.- HS làm bài vào vở BT.- HS đọc bài làm của mình, chọn một từ ưng ý và giải thích.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ tả cây cối, HS nghe nhạc, chuyền bóng, nhạc dừng HS đang cầm bóng sẽ chọn một lá thăm trong đó có một từ tả cây cối, HS sẽ đặt cau với từ đó.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 83: Luyện tập (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phấm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 - HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chia làm 3 đội, mỗi đội 4 bạn để chơi trò chơi “**Tiếp sức đồng đội”** để nối bài toán ở cột A với kết quả ở cột B cho phù hợp.- GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Luyện tập ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:** |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.? Bài toán cho biết gì?? Bài toán yêu cầu gì?- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra cách giải bài toán ( Chỉ làm phép tình vào Bảng con).! Trình bày hoàn chỉnh bài toán bằng lời.- GV nhận xét, tuyên dương HS và chốt cách làm đúng.- GV khuyến khích HS tìm thêm cách khác.? Bài tập 4 rèn cho em kĩ năng gì?! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4+ Nhà chú Toàn thu hoạch được 660 kg cà phê. Chú Toàn đã bán được $\frac{2}{3}$ số cà phê đó.+ Chú Toàn còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.- Vài HS vừa cầm bảng vừa trình bày bài toán bằng lời.Chú Toàn đã bán được số ki-lô-gam cà phê là: 660  $\frac{2}{3}$ = 440 (kg)Chú Toàn còn lại số ki-lô-gam cà phê là: 660 - 440 = 220 (kg)Đáp số: 220 kg cà phê- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.+ Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.- Vài HS nhắc lại |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2** ! Đọc đề bài! Thảo luận nhóm 2, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.? Tổng diện tích vườn trồng rau là bao nhiêu?? Diện tích trồng cà rốt chiếm bao nhiêu phần tổng diện tích vườn?? Diện tích trồng dưa chuột chiếm bao nhiêu phần tổng diện tích?? Bài toán yêu cầu làm gì?? Muốn tính được diện tích trồng cà rốt và diện tích trồng dưa chuột, ta áp dụng kiến thức gì?- GV mời đại diện nhóm trình bày cách làm.- GV nhận xét và chốt cách làm.- GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.- HSKT: Thuộc, nhớ được bảng cộng, trừ đã họcGV viết một số phép tính cộng trừ đơn giản để HS hoàn thiện.- GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS. | - 2 HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu.+ Tổng diện tích vườn là 360 m2.+ Diện tích trồng cà rốt chiếm $\frac{1}{4} $tổng diện tích vườn.+ Diện tích trồng dưa chuột chiếm $\frac{1}{2}$ tổng diện tích vườn.+ Tính diện tích trồng cà rốt.+ Tính diện tích trồng dưa chuột.+ Tìm phân số của một số đo đại lượng.- Đại diện nhóm trình bày cách làm.- HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. - HS làm bài vào vở bài tập. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| **Bài 6: (Thảo luận nhóm 4)**! Đọc đề bài? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?**-** GV thảo luận nhóm 4, tìm hiểu cách làm.- GV mời đại diện các nhóm trình bày cách làm.? Ngoài cách làm này, em còn có cách làm khác không?- GV nhận xét, khen ngợi HS.? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?! Nêu lại cách tìm phân số của một số.! Chia sẻ với các bạn về những điều em học được trong tiết học này.**-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài+ Quãng đường dài 84 km, một ô tô đã đi được $\frac{3}{4}$ quãng đường.+ Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đi hết quãng đường đó?- HS thảo luận tìm ra cách làm.- Đại diện các nhóm trình bày cách làm.Quãng đường ô tô đã đi là:  84 $\frac{3}{4}$ = 63 ( km)Quãng đường ô tô còn phải đi để hết quãng đường đó là: 84 - 63 = 21 ( km) Đáp số: 21 km- HS trình bày cách làm khác+ Tìm phân số của một số.- 2 HS nhắc lại.- Vài HS chia sẻ.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------**

Tiết 3: KHOA HỌC

**Bài 21: Phòng tránh đuối nước (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi trong thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**Tích hợp ATGT**: ( liên hệ) nhận biết được một số hành vi không an toàn có thể dẫn đến tai nạn giao thông đường thủy.

Tích hợp PTĐN: Tình huống 10: Phòng tránh đuối nước ở suối

- HSKT: Tham gia các hoạt động cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS xem 1 vài bản tin về tình hình trẻ em bị đuối nước và yêu cầu HS trả lời câu hỏi+ Vì sao các em HS trong video lại bị đuối nước ? Cần làm gì để tránh bị đuối nước?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* |
| **1) An toàn khi đi bơi hoặc tập bơi** **Hoạt động: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi**- GV gọi HS đọc yêu cầu- YC thực hiện theo nhóm 2 thực hiện các nhiệm vụ:+ Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.+ Hãy viết cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa đi bơi, sau khi đi bơi về. Em hãy tự đánh giá bản thân đã làm tốt hoặc chưa tốt những điều mà em đã cam kết. - GV mời đại diện các nhóm báo cáo- GV nhận xét chung, kết luận những nguyên tắc khi đi bơi hoặc tập bơi. | - 1HS đọc yêu cầu- HS thực hiện thảo luận và làm nhiệm vụ.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả+ Một số nguyên tắc khi trẻ em đi bơi hoặc tập bơi:- Không bơi khi quá đói hoặc quá no. - Khởi động kĩ trước khi bơi. - Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ. - Bơi lội ở nơi quy định.- Không bơi khi ốm, mệt.- Vệ sinh cơ thể sạch sẽ ngay sau khi bơi.- 2-3 HS nhắc lại nguyên tắc. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* |
| **Hoạt động 2: Luyện tập kiến thức về an toàn khi đi bơi.** - HS thực hiện theo nhóm 4.- GV yêu cầu HS nêu nhưng việc em nên làm trước khi đi bơi, trong khi bơi và sau khi bơi. Vì sao?- Gọi đại diện các nhóm trình bày- GV nhận xét tuyên dương. | - HS thảo luận và làm ra bảng phụ. **-** Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiếnNhững việc em nên làm:- Trước khi đi bơi:+ Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.+ Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.+ Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi.+ Nhờ người lớn giám sát để đuọc phát hiện kịp thời nếu không may xảy ra sự cố.- Trong khi bơi:+ Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.+ Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những noi có nguy hiểm. - Sau khi bơi: + Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể + Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức.  |
| GV kết luận bài học :*Để phòng tránh đuối nước: Nên mặc áo phao khi đi thuyền đò...;học cách giữ an toàn dưới nước; khi gặp người đuối nước cần nhanh chóng tìm kiếm sự hỗ trợ. Không chơi đùa quanh ao, hồ, hố nước sâu; không đi bơi ở sông, suối; không lội qua sông, suối khi mùa lũ. Thực hiện các nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.* | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.+ Các nhóm thi nhau đưa ra những nguyên tắc an toàn khi đi bơi. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơi |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL: Đồng hành cùng bạn**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch khoa học đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đó thuận lợi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để xây dựng được kế hoạch đồng hành cùng bạn hợp lí, phù hợp với lứa tuổi củac ác em.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV mời học sinh hát, múa theo bài hát “Tình bạn tuổi thơ” của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng.- GV trao đổi với HS về nội dung bài hát- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp hát, múa theo bài hát.- HS chia sẻ cùng với thầy cô và các bạn.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)****-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** |
| **Hoạt động 3: Đồng hành cùng bạn.*****1.Chia sẻ những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống (Làm việc cá nhân)***! Em hãy chia sẻ cùng thầy cô và các bạn những khó khăn mà em gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.( Lưu ý: GV khuyến khích HS tự tin chia sẻ ý kiến của mình đặc biệt với HS còn rụt rè).- GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương học sinh.***2. Xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”: (Làm việc Nhóm 2).***! Thảo luận nhóm 2 để xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”.*Lưu ý:* Nội dung của bản kế hoạch cần nếu rõ những việc làm cụ thể, cách thực hiện, thời gian thực hiện để giúp đỡ các bạn vượt khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.! GV mời đại diện nhóm chia sẻ trược lớp về bản kế hoạch.- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, khen ngợi HS đã có những bản kế hoạch cụ thể, chi tiết và khoa học.- GV nhắc nhở và khuyến khích HS cùng quyết tâm thực hiện các bản kế hoạch để giúp đỡ các bạn khó khăn trong lớp cả về học tập và trong cuộc sống. | - Vài HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu của thầy cô.- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- HS nhận xét bạn- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và ghi nhớ, thực hiện. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV nhắc lại cho HS khắc sâu kế hoạch để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và hướng dẫn HS trong lớp cùng thực hiện. - Chia sẻ với bạn ý tưởng để vẽ một bức tranh với nội dung về Tình bạn.! Vẽ một bức tranh về chủ để Tình bạn để tham gia triển lãm tranh của trường theo ý tưởng của em.! Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh về bức tranh của mình- GV nhận xét, tuyên dương HS- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS lắng nghe, ghi nhớ và cùng thực hiện để giúp đỡ các bạn trong lớp.- HS chia sẻ với bạn- HS vẽ tranh- Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**-------------------------------------------------------------------**

**Chiều TỔ CHỨC NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Đã kiểm tra*** ***Ngày….. tháng….năm 2024*** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Minh Tiến** | **TỔ TRƯỞNG**..............................................................................................................................**Đào Thị Hằng** |